TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 10 – 8 – 2018.
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Minh Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh.

2. Bà Nguyễn Thị Sương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Lan – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình: Không tham gia phiên toà.

Ngày 10 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 273/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 về việc "*Ly hôn và nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thanh T, sinh năm 1990 (*có mặt*).

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Tấn Tài E, sinh năm 1986 (*có mặt*).

Cùng cư trú tại: Ấp C, xã L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 6 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thanh T trình bày:

Trên cơ sở mai mối, được sự đồng ý của gia đình, chị và anh Nguyễn Tấn Tài E tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 21/9/2009 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 08 năm, đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Tài E hay ghen tuông vô cớ, có lời lẽ thiếu tế nhị dẫn đến vợ chồng cự cãi, mất hạnh phúc. Mặc dù, chị đã nhiều lần giải thích khuyên nhủ anh Tài E nhưng không đạt kết quả, vợ chồng hàn gắn được tình cảm. Nên chị về nhà cha mẹ ruột sống ly thân với anh Tài E từ tháng 4/2018 đến nay không trở về đoàn

tụ. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung sống không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tài E. Về con chung, vợ chồng có với nhau 01 người con chung tên Nguyễn Lê Tuấn A sinh ngày 07/5/2010 đang sống với anh Tài E. Trước đây, chị có yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được nuôi cháu Tuấn A và yêu cầu anh Tài E cấp dưỡng cho con theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, để ổn định cuộc sống cho con, chị thống nhất giao con cho anh Tài E trực tiếp nuôi, theo nguyện vọng của con. Về tài sản chung và nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tường trình nộp ngày 16 tháng 7 năm 2018 và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Nguyễn Tấn Tài E trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị T về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian sống ly thân và con chung. Theo yêu cầu khởi kiện và lời trình bày của chị T. Về hôn nhân, anh đồng ý ly hôn với chị T. Về con chung, anh đồng ý tiếp tục nuôi cháu Tuấn A, không yêu cầu chị T cấp dưỡng cho con. Về tài sản chung và nợ chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Căn cứ theo nội dung đơn khởi kiện, lời trình bày của chị T và anh Tài E, kết luận quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn và nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tam Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về hôn nhân*: Chị T và anh Tài E là vợ chồng hợp pháp có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Xét trong thời gian chung sống, đầu năm 2017 xuất phát từ việc anh Tài E hay ghen tuông vô cớ, có lời lẽ thiếu tế nhị với chị T, làm cho vợ chồng cự cãi kéo dài dẫn đến mất hạnh phúc, vợ chồng không hàn gắn được tình cảm. Chị T và anh Tài E có thời gian sống ly thân từ tháng 4/2018 đến nay không trở về đoàn tụ. Tại phiên tòa, chị T và anh Tài E cùng xác định đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thống nhất ly hôn. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án giải quyết cho ly hôn giữa chị T và anh Tài E.

[3]. *Về con chung*: Xét tại phiên tòa, chị T đồng ý giao cháu Tuấn A cho anh Tài E được trực tiếp nuôi dưỡng, phù hợp với nguyện vọng của cháu Tuấn A và lời đề nghị của anh Tài E. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án giải quyết giao cháu Tuấn A cho anh Tài E trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận ý kiến tự nguyện của anh Tài E không yêu cầu chị T cấp dưỡng

cho cháu Tuấn A. Xét chị T không trực tiếp nuôi con nên có quyền, nghĩa vụ thăm mon con chung không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị T và anh Tài E không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[5]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Xét trong vụ án ly hôn nguyên đơn phải chịu án sơ thẩm giải quyết ly hôn. Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí nên Toà án giải quyết buộc chị T phải chịu án phí giải quyết ly hôn nhưng được khấu trừ xong vào trong số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Toà án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thanh T và anh Nguyễn Tấn Tài E.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lê Tuấn A sinh ngày 07 tháng 5 năm 2010 cho anh Nguyễn Tấn Tài E trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Tấn Tài E không yêu cầu chị Lê Thanh T cấp dưỡng cho cháu Tuấn A. Chị Lê Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Lê Thanh T phải nộp án phí số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Số tiền này, chị T được khấu trừ xong vào trong số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số No 0010996 ngày 11 tháng 6 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6. Vụ án được xét xử công khai. Có mặt chị Lê Thanh T là nguyên đơn, anh Nguyễn Tấn Tài E là bị đơn. Báo cho chị T và Tài E biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để Tòa án cấp trên xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND huyện Tam Bình: 02;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình: 01;
- NĐ + BĐ: 02;
- UBND xã L: 01;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01;
- Lưu án văn: 06.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(ĐÃ KÝ)

Cao Minh Tân